

Họ và tên:

Số báo danh:

.....

MÃ ĐỀ: 345

Câu 1. Dựa vào atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết Vân Phong và Cam Ranh là hai vịnh biển thuộc tỉnh (thành) nào?

- A. Quảng Ninh. B. Đà Nẵng. C. Khánh Hoà. D. Bình Thuận.

Câu 2. Phạm vi đới cảnh quan rừng nhiệt đới gió mùa, biểu hiện rõ rệt nhất là ở đâu?

- A. Từ dãy Bạch Mã trở vào. B. Từ dãy Bạch Mã trở ra.
C. Từ dãy Hoàng Sơn trở ra. D. Từ dãy Hoàng Sơn trở vào.

Câu 3. Nguyên nhân thiên nhiên nước ta phân hóa theo chiều Bắc – Nam là gì?

- A. Vị trí địa lí. B. Khí hậu. C. Địa hình. D. Hướng núi.

Câu 4. Nguyên nhân nào khiến nước ta có nhiều tài nguyên khoáng sản phong phú?

- A. Nằm trên đường di lưu của nhiều loài động, thực vật.
B. Nằm trong khu vực gió mùa điển hình nhất thế giới.
C. Nằm trên vành đai sinh khoáng châu Á-Thái Bình Dương.
D. Tiếp giáp với vùng biển Đông rộng lớn.

Câu 5. Nghề làm muối ở các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ phát triển mạnh là do ở đây có...

- A. nền nhiệt độ thấp, ít cửa sông đổ ra biển.
B. nền nhiệt độ cao, nhiều cửa sông đổ ra biển.
C. nền nhiệt độ cao, ít cửa sông đổ ra biển.
D. nền nhiệt độ thấp, nhiều cửa sông đổ ra biển.

Câu 6. Vùng biển, tại đó Nhà nước ta có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế, nhưng vẫn để cho các nước khác được đặt ống dẫn dầu, dây cáp ngầm và tàu thuyền, máy bay nước ngoài được tự do về hàng hải và hàng không như Công ước quốc tế quy định, được gọi là gì?

- A. Vùng đặc quyền kinh tế. B. Vùng lãnh hải.
C. Vùng tiếp giáp lãnh hải. D. Vùng nội thủy.

Câu 7. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với địa hình Việt Nam?

- A. Có sự phân bậc rõ rệt theo độ cao.
B. Đồi núi chiếm phần lớn diện tích.
C. Hầu hết là địa hình núi cao.
D. Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 8. Hệ sinh thái rừng ngập mặn điển hình nhất của nước ta tập trung chủ yếu ở đâu?

- A. Nam Bộ. B. Bắc Bộ. C. Nam Trung Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 9. Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở đâu?

- A. Hoàng Liên Sơn. B. Hoàng Liên Sơn và Trường Sơn Nam.
C. Trường Sơn Nam. D. Pu đen đỉnh và Pu sam sao.

Câu 10. Lãnh thổ Việt Nam nằm chủ yếu trong khu vực khí hậu nào?

- A. Ôn đới gió mùa. B. Nhiệt đới, cận xích đạo.
C. Cận nhiệt gió mùa. D. Nhiệt đới gió mùa.

Câu 11. “Xói mòn rửa trôi đất ở vùng núi, lũ lụt trên diện rộng ở đồng bằng và hạ lưu các sông lớn trong mùa mưa, thiếu nước nghiêm trọng trong mùa khô”. Đó là khó khăn lớn nhất trong việc sử dụng đất ở miền nào?

- A. Tây Bắc. B. Nam Trung Bộ và Nam Bộ.
C. Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 12. Vì sao có sự khác biệt về thiên nhiên vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc?

- A. Gió mùa và hướng của các dãy núi. B. Do gió Tây khô nóng.

C. Do gió Đông Bắc.

D. Do gió Đông Nam.

Câu 13. Dạng địa hình nào có ý nghĩa lớn trong việc bảo toàn tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của thiên nhiên nước ta?

A. Đồi núi thấp.

B. Đồng bằng.

C. Núi trung bình.

D. Núi cao.

Câu 14. Dựa vào atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết đỉnh núi cao nhất Việt Nam là núi nào?

A. Ngọc Linh.

B. Tây Côn Lĩnh.

C. Bạch Mã.

D. Phanxipăng.

Câu 15. Biển Đông ảnh hưởng nhiều nhất, sâu sắc nhất đến thiên nhiên nước ta ở lĩnh vực nào?

A. Cảnh quan ven biển.

B. Khí hậu.

C. Sinh vật.

D. Địa hình.

Câu 16. Cho bảng số liệu:

Một số chỉ số về nhiệt độ của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh ($^{\circ}\text{C}$)

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình năm	Biên độ nhiệt độ
Hà Nội	23,5	12,5
TP. Hồ Chí Minh	27,5	3,1

Nhận định nào sau đây là **không đúng** với bảng số liệu trên?

A. Nhiệt độ trung bình năm Hà Nội thấp hơn TP. Hồ Chí Minh.

B. Biên độ nhiệt trung bình năm giảm dần từ Hà Nội vào TP.HCM.

C. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Hà Nội vào TP.HCM.

D. Biên độ nhiệt độ trung bình năm TP. Hồ Chí Minh thấp hơn Hà Nội.

Câu 17. Địa hình núi cao hiểm trở nhất của nước ta tập trung ở vùng núi nào?

A. Tây Bắc.

B. Trường Sơn Nam.

C. Đông Bắc.

D. Trường Sơn Bắc.

Câu 18. Điểm khác chủ yếu của Đồng bằng sông Hồng so với Đồng bằng sông Cửu Long là gì?

A. Thủy triều xâm nhập gần như sâu toàn bộ đồng bằng về mùa cạn.

B. Hệ thống đê điều chia đồng bằng thành nhiều ô.

C. Hệ thống kênh rạch chằng chịt.

D. Diện tích rộng hơn Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 19. Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, trong khu vực ảnh hưởng của chế độ gió Mậu dịch và gió mùa châu Á, nên có những đặc điểm gì?

A. Khí hậu có hai mùa rõ rệt.

B. Có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá.

C. Thảm thực vật bốn mùa xanh tốt.

D. Có nhiều tài nguyên khoáng sản.

Câu 20. Loại cây nào sau đây thuộc loại cây ôn đới ở miền Bắc nước ta?

A. Sa mu, pơ mu.

B. Dầu, vang.

C. Dẻ, re.

D. Dẻ, pơ mu.

Câu 21. Hệ sinh thái vùng ven biển nước ta chiếm ưu thế nhất là gì?

A. Rừng trên đảo và rạn san hô.

B. Rừng trên đất, đá pha cát ven biển.

C. Rừng ngập mặn.

D. Rừng trên đất phèn.

Câu 22. Phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển thuộc phần lục địa kéo dài, mở rộng ra ngoài lãnh hải cho đến bờ ngoài của rìa lục địa, có độ sâu khoảng 200m và hơn nữa, được gọi là gì?

A. Vùng tiếp giáp lãnh hải.

B. Vùng lãnh hải.

C. Vùng thềm lục địa.

D. Vùng đặc quyền kinh tế.

Câu 23. Hiện tượng sạt lở bờ biển xảy ra mạnh nhất ở khu vực ven biển của vùng nào?

A. Nam Bộ.

B. Trung Bộ.

C. Vịnh Thái Lan.

D. Bắc Bộ.

Câu 24. Dãy núi được coi là bức chắn tạo nên sự phân hoá khí hậu giữa vùng khí hậu Đông Bắc với Tây Bắc ở nước ta là gì?

A. Hoàng Liên Sơn.

B. Trường Sơn Bắc.

C. Con Voi.

D. Tam Điệp.

Câu 25. Hướng vòng cung chụm lại ở Tam Đảo là hướng chính của vùng núi nào?

A. Trường Sơn Bắc.

B. Đông Bắc.

C. Tây Bắc.

D. Trường Sơn Nam.

Câu 26. Dựa vào atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết thung lũng sông có hướng vòng cung theo hướng núi là sông nào?

A. Sông Mã.

B. Sông Cầu.

C. Sông Đà.

D. Sông Chu.

Câu 27. Hạn chế lớn nhất của biển Đông là gì?

- A. Tác động của các cơn bão nhiệt đới và gió mùa Đông Bắc.
- B. Thường xuyên hình thành các cơn bão nhiệt đới.
- C. Tài nguyên sinh vật biển đang bị suy giảm nghiêm trọng.
- D. Hiện tượng sóng thần do hoạt động của động đất, núi lửa.

Câu 28. Do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nên ở miền Bắc nước ta có mùa đông lạnh, nhiệt độ dưới 18°C kéo dài bao nhiêu tháng?

- A. 3 – 4
- B. 4 – 5
- C. 2 – 3
- D. 1 – 2

Câu 29. Độ cao núi của Trường Sơn Bắc so với Trường Sơn Nam như thế nào?

- A. Trường Sơn Nam có đỉnh núi cao nhất là trên 3000m.
- B. Trường Sơn Bắc có núi cao hơn Trường Sơn Nam.
- C. Núi ở Trường Sơn Bắc chủ yếu là núi thấp và trung bình.
- D. Trường Sơn Nam có núi cao hơn Trường Sơn Bắc và cao nhất nước.

Câu 30. Kiểu thời tiết điển hình của Nam Bộ vào thời kì mùa đông (tháng 11 đến tháng 4 năm sau) là gì?

- A. Nắng nóng, trời nhiều mây.
- B. Nắng nóng và mưa nhiều.
- C. Nắng, ít mây và mưa nhiều.
- D. Nắng, thời tiết ổn định, tạnh ráo.

Câu 31. Dựa vào atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết quốc gia nào **không** có chung Biển Đông với nước ta?

- A. Xingapo.
- B. Brunây.
- C. Thái Lan.
- D. Đông Timo.

Câu 32. Đặc điểm sinh vật nhiệt đới của vùng biển Đông là gì?

- A. Ít loài quý hiếm.
- B. Năng suất sinh học cao.
- C. Nhiều loài đang cạn kiệt.
- D. Tập trung theo mùa.

Câu 33. Dựa vào atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết quần đảo xa bờ của nước ta trên biển Đông tên là gì?

- A. Hoàng Sa.
- B. Thổ Chu.
- C. Nam Du.
- D. Hà Tiên.

Câu 34. Nguồn lợi nào sau đây **không** có ở đồng bằng nước ta?

- A. Du lịch.
- B. Rừng.
- C. Thủy năng.
- D. Khoáng sản.

Câu 35. Khu vực có điều kiện thuận lợi nhất để xây dựng cảng biển của nước ta là ở đâu?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Vịnh Bắc Bộ.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Vịnh Thái Lan.

Câu 36. Địa hình ven biển nước ta đa dạng đã tạo điều kiện thuận lợi để phát triển ngành nào?

- A. Chế biến nước mắm và xây dựng nhiều bãi tắm.
- B. Khai thác tài nguyên khoáng sản, hải sản và phát triển giao thông.
- C. Khai thác nuôi trồng thủy sản và phát triển du lịch biển đảo.
- D. Xây dựng cảng và khai thác dầu khí.

Câu 37. Hai vịnh biển có diện tích lớn nhất nước ta là vịnh nào?

- A. Vịnh Hạ Long và vịnh Thái Lan.
- B. Vịnh Cam Ranh và vịnh Bắc Bộ.
- C. Vịnh Thái Lan và vịnh Cam Ranh.
- D. Vịnh Bắc Bộ và vịnh Thái Lan.

Câu 38. Nhiệt độ trung bình năm ở phần lãnh thổ phía Nam là trên bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$?

- A. 24°C .
- B. 20°C .
- C. 22°C .
- D. 25°C .

Câu 39. Loại khoáng sản mang lại giá trị kinh tế cao mà chúng ta đang khai thác ở vùng thềm lục địa của Biển Đông là gì?

- A. Dầu mỏ, khí đốt.
- B. Sa khoáng.
- C. Vàng.
- D. Titan.

Câu 40. Vùng đồng bằng nào có lịch sử khai phá lâu đời nhất ở nước ta?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Đồng bằng Bình - Trị - Thiên.
- D. Đồng bằng Thanh Hóa.

- HẾT -

Họ và tên:

Số báo danh:

MÃ ĐỀ: 346

Câu 1. Độ cao núi của Trường Sơn Bắc so với Trường Sơn Nam như thế nào?

- A. Trường Sơn Nam có đỉnh núi cao nhất là trên 3000m.
- B. Trường Sơn Bắc có núi cao hơn Trường Sơn Nam.
- C. Núi ở Trường Sơn Bắc chủ yếu là núi thấp và trung bình.
- D. Trường Sơn Nam có núi cao hơn Trường Sơn Bắc và cao nhất nước.

Câu 2. Nguyên nhân nào khiến nước ta có nhiều tài nguyên khoáng sản phong phú?

- A. Nằm trên đường di lưu của nhiều loài động, thực vật.
- B. Nằm trên vành đai sinh khoáng châu Á-Thái Bình Dương.
- C. Tiếp giáp với vùng biển Đông rộng lớn.
- D. Nằm trong khu vực gió mùa điển hình nhất thế giới.

Câu 3. Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở đâu?

- A. Hoàng Liên Sơn.
- B. Pu đen đỉnh và Pu sam sao.
- C. Trường Sơn Nam.
- D. Hoàng Liên Sơn và Trường Sơn Nam.

Câu 4. Dãy núi được coi là bức chắn tạo nên sự phân hoá khí hậu giữa vùng khí hậu Đông Bắc với Tây Bắc ở nước ta là gì?

- A. Trường Sơn Bắc.
- B. Hoàng Liên Sơn.
- C. Con Voi.
- D. Tam Điệp.

Câu 5. Phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển thuộc phần lục địa kéo dài, mở rộng ra ngoài lãnh hải cho đến bờ ngoài của rìa lục địa, có độ sâu khoảng 200m và hơn nữa, được gọi là gì?

- A. Vùng thềm lục địa.
- B. Vùng tiếp giáp lãnh hải.
- C. Vùng lãnh hải.
- D. Vùng đặc quyền kinh tế.

Câu 6. Loại khoáng sản mang lại giá trị kinh tế cao mà chúng ta đang khai thác ở vùng thềm lục địa của Biển Đông là gì?

- A. Sa khoáng.
- B. Vàng.
- C. Titan.
- D. Dầu mỏ, khí đốt.

Câu 7. Địa hình ven biển nước ta đa dạng đã tạo điều kiện thuận lợi để phát triển ngành nào?

- A. Khai thác tài nguyên khoáng sản, hải sản và phát triển giao thông.
- B. Chế biến nước mắm và xây dựng nhiều bãi tắm.
- C. Khai thác nuôi trồng thủy sản và phát triển du lịch biển đảo.
- D. Xây dựng cảng và khai thác dầu khí.

Câu 8. Dựa vào atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết quần đảo xa bờ của nước ta trên biển Đông tên là gì?

- A. Thổ Chu.
- B. Hoàng Sa.
- C. Nam Du.
- D. Hà Tiên.

Câu 9. Do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nên ở miền Bắc nước ta có mùa đông lạnh, nhiệt độ dưới 18°C kéo dài bao nhiêu tháng?

- A. 4 – 5
- B. 1 – 2
- C. 2 – 3
- D. 3 – 4

Câu 10. Dựa vào atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết thung lũng sông có hướng vòng cung theo hướng núi là sông nào?

- A. Sông Chu.
- B. Sông Mã.
- C. Sông Cầu.
- D. Sông Đà.

Câu 11. Điểm khác chủ yếu của Đồng bằng sông Hồng so với Đồng bằng sông Cửu Long là gì?

- A. Diện tích rộng hơn Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Hệ thống kênh rạch chằng chịt.
- C. Thủy triều xâm nhập gần như sâu toàn bộ đồng bằng về mùa cạn.
- D. Hệ thống đê điều chia đồng bằng thành nhiều ô.

Câu 12. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với địa hình Việt Nam?

- Câu 26.** Vùng biển, tại đó Nhà nước ta có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế, nhưng vẫn để cho các nước khác được đặt ống dẫn dầu, dây cáp ngầm và tàu thuyền, máy bay nước ngoài được tự do về hàng hải

và hàng không như Công ước quốc tế quy định, được gọi là gì?

- A. Vùng lãnh hải.
- B. Vùng tiếp giáp lãnh hải.
- C. Vùng nội thủy.
- D. Vùng đặc quyền kinh tế.

Câu 27. Loại cây nào sau đây thuộc loại cây ôn đới ở miền Bắc nước ta?

- A. Sa mu, pơ mu.
- B. Dẻ, re.
- C. Dầu, vang.
- D. Dẻ, pơ mu.

Câu 28. Dựa vào atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết đỉnh núi cao nhất Việt Nam là núi nào?

- A. Ngọc Linh.
- B. Tây Côn Lĩnh.
- C. Bạch Mã.
- D. Phanxipăng.

Câu 29. Hệ sinh thái rừng ngập mặn điển hình nhất của nước ta tập trung chủ yếu ở đâu?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Nam Trung Bộ.
- C. Bắc Bộ.
- D. Nam Bộ.

Câu 30. Nguyên nhân thiên nhiên nước ta phân hóa theo chiều Bắc – Nam là gì?

- A. Khí hậu.
- B. Hướng núi.
- C. Địa hình.
- D. Vị trí địa lí.

Câu 31. Lãnh thổ Việt Nam nằm chủ yếu trong khu vực khí hậu nào?

- A. Nhiệt đới, cận xích đạo.
- B. Nhiệt đới gió mùa.
- C. Ôn đới gió mùa.
- D. Cận nhiệt gió mùa.

Câu 32. Hiện tượng sạt lở bờ biển xảy ra mạnh nhất ở khu vực ven biển của vùng nào?

- A. Trung Bộ.
- B. Bắc Bộ.
- C. Vịnh Thái Lan.
- D. Nam Bộ.

Câu 33. Vùng đồng bằng nào có lịch sử khai phá lâu đời nhất ở nước ta?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Đồng bằng Bình - Trị - Thiên.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Đồng bằng Thanh Hóa.

Câu 34. Hệ sinh thái vùng ven biển nước ta chiếm ưu thế nhất là gì?

- A. Rừng trên đất phèn.
- B. Rừng ngập mặn.
- C. Rừng trên đảo và rạn san hô.
- D. Rừng trên đất, đá pha cát ven biển.

Câu 35. Phạm vi đới cảnh quan rừng nhiệt đới gió mùa, biểu hiện rõ rệt nhất là ở đâu?

- A. Từ dãy Bạch Mã trở vào.
- B. Từ dãy Hoàng Sơn trở ra.
- C. Từ dãy Hoàng Sơn trở vào.
- D. Từ dãy Bạch Mã trở ra.

Câu 36. Cho bảng số liệu:

Một số chỉ số về nhiệt độ của Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh (°C)

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình năm	Biên độ nhiệt độ
Hà Nội	23,5	12,5
TP. Hồ Chí Minh	27,5	3,1

Nhận định nào sau đây là **không đúng** với bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt trung bình năm giảm dần từ Hà Nội vào TP.HCM.
- B. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Hà Nội vào TP.HCM.
- C. Biên độ nhiệt độ trung bình năm TP. Hồ Chí Minh thấp hơn Hà Nội.
- D. Nhiệt độ trung bình năm Hà Nội thấp hơn TP Hồ Chí Minh.

Câu 37. Nguồn lợi nào sau đây **không có** ở đồng bằng nước ta?

- A. Du lịch.
- B. Khoáng sản.
- C. Thủy năng.
- D. Rừng.

Câu 38. Dựa vào atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết quốc gia nào **không** có chung Biển Đông với nước ta?

- A. Thái Lan.
- B. Đông Timo.
- C. Brunây.
- D. Xingapo.

Câu 39. Vì sao có sự khác biệt về thiên nhiên vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc?

- A. Do gió Đông Bắc.
- B. Gió mùa và hướng của các dãy núi.
- C. Do gió Tây khô nóng.
- D. Do gió Đông Nam.

Câu 40. Đặc điểm sinh vật nhiệt đới của vùng biển Đông là gì?

- A. Nhiều loài đang cạn kiệt.
- B. Tập trung theo mùa.
- C. Năng suất sinh học cao.
- D. Ít loài quý hiếm.

- HẾT -

Họ và tên:

Số báo danh:

MÃ ĐỀ: 347

Câu 1. Lãnh thổ Việt Nam nằm chủ yếu trong khu vực khí hậu nào?

- A. Cận nhiệt gió mùa. B. Ôn đới gió mùa.
C. Nhiệt đới, cận xích đạo. D. Nhiệt đới gió mùa.

Câu 2. “Xói mòn rửa trôi đất ở vùng núi, lũ lụt trên diện rộng ở đồng bằng và hạ lưu các sông lớn trong mùa mưa, thiếu nước nghiêm trọng trong mùa khô”. Đó là khó khăn lớn nhất trong việc sử dụng đất ở miền nào?

- A. Nam Trung Bộ và Nam Bộ. B. Bắc Trung Bộ.
C. Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ. D. Tây Bắc.

Câu 3. Vùng biển, tại đó Nhà nước ta có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế, nhưng vẫn để cho các nước khác được đặt ống dẫn dầu, dây cáp ngầm và tàu thuyền, máy bay nước ngoài được tự do về hàng hải và hàng không như Công ước quốc tế quy định, được gọi là gì?

- A. Vùng nội thủy. B. Vùng đặc quyền kinh tế.
C. Vùng lãnh hải. D. Vùng tiếp giáp lãnh hải.

Câu 4. Cho bảng số liệu:

Một số chỉ số về nhiệt độ của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh ($^{\circ}\text{C}$)

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình năm	Biên độ nhiệt độ
Hà Nội	23,5	12,5
TP. Hồ Chí Minh	27,5	3,1

Nhận định nào sau đây là **không đúng** với bảng số liệu trên?

- A. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Hà Nội vào TP.HCM.
B. Nhiệt độ trung bình năm Hà Nội thấp hơn TP. Hồ Chí Minh.
C. Biên độ nhiệt trung bình năm giảm dần từ Hà Nội vào TP.HCM.
D. Biên độ nhiệt độ trung bình năm TP. Hồ Chí Minh thấp hơn Hà Nội.

Câu 5. Hạn chế lớn nhất của biển Đông là gì?

- A. Thường xuyên hình thành các cơn bão nhiệt đới.
B. Tài nguyên sinh vật biển đang bị suy giảm nghiêm trọng.
C. Hiện tượng sóng thần do hoạt động của động đất, núi lửa.
D. Tác động của các cơn bão nhiệt đới và gió mùa Đông Bắc.

Câu 6. Hiện tượng sạt lở bờ biển xảy ra mạnh nhất ở khu vực ven biển của vùng nào?

- A. Vịnh Thái Lan. B. Trung Bộ. C. Bắc Bộ. D. Nam Bộ.

Câu 7. Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, trong khu vực ảnh hưởng của chế độ gió Mậu dịch và gió mùa châu Á, nên có những đặc điểm gì?

- A. Có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá.
B. Khí hậu có hai mùa rõ rệt.
C. Có nhiều tài nguyên khoáng sản.
D. Thảm thực vật bốn mùa xanh tốt.

Câu 8. Loại cây nào sau đây thuộc loại cây ôn đới ở miền Bắc nước ta?

- A. Sa mu, pơ mu. B. Dẻ, re. C. Dầu, vang. D. Dẻ, pơ mu.

Câu 9. Do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nên ở miền Bắc nước ta có mùa đông lạnh, nhiệt độ dưới 18°C kéo dài bao nhiêu tháng?

- A. 3 – 4 B. 4 – 5 C. 1 – 2 D. 2 – 3

Câu 10. Dựa vào atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết thung lũng sông có hướng vòng cung theo hướng

núi là sông nào?

A. Sông Cầu.

B. Sông Mã.

C. Sông Chu.

D. Sông Đà.

Câu 11. Dựa vào atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết Vân Phong và Cam Ranh là hai vịnh biển thuộc tỉnh (thành) nào?

A. Khánh Hoà.

B. Đà Nẵng.

C. Bình Thuận.

D. Quảng Ninh.

Câu 12. Đặc điểm sinh vật nhiệt đới của vùng biển Đông là gì?

A. Nhiều loài đang cạn kiệt.

B. Năng suất sinh học cao.

C. Ít loài quý hiếm.

D. Tập trung theo mùa.

Câu 13. Hướng vòng cung chụm lại ở Tam Đảo là hướng chính của vùng núi nào?

A. Trường Sơn Nam.

B. Đông Bắc.

C. Tây Bắc.

D. Trường Sơn Bắc.

Câu 14. Nguyên nhân nào khiến nước ta có nhiều tài nguyên khoáng sản phong phú?

A. Nằm trên đường di lưu của nhiều loài động, thực vật.

B. Tiếp giáp với vùng biển Đông rộng lớn.

C. Nằm trong khu vực gió mùa điển hình nhất thế giới.

D. Nằm trên vành đai sinh khoáng châu Á-Thái Bình Dương.

Câu 15. Độ cao núi của Trường Sơn Bắc so với Trường Sơn Nam như thế nào?

A. Núi ở Trường Sơn Bắc chủ yếu là núi thấp và trung bình.

B. Trường Sơn Nam có núi cao hơn Trường Sơn Bắc và cao nhất nước.

C. Trường Sơn Bắc có núi cao hơn Trường Sơn Nam.

D. Trường Sơn Nam có đỉnh núi cao nhất là trên 3000m.

Câu 16. Phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển thuộc phần lục địa kéo dài, mở rộng ra ngoài lãnh hải cho đến bờ ngoài của rìa lục địa, có độ sâu khoảng 200m và hơn nữa, được gọi là gì?

A. Vùng lãnh hải.

B. Vùng tiếp giáp lãnh hải.

C. Vùng thềm lục địa.

D. Vùng đặc quyền kinh tế.

Câu 17. Khu vực có điều kiện thuận lợi nhất để xây dựng cảng biển của nước ta là ở đâu?

A. Bắc Trung Bộ.

B. Vịnh Thái Lan.

C. Vịnh Bắc Bộ.

D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 18. Dựa vào atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết quần đảo xa bờ của nước ta trên biển Đông tên là gì?

A. Hà Tiên.

B. Thổ Chu.

C. Nam Du.

D. Hoàng Sa.

Câu 19. Vùng đồng bằng nào có lịch sử khai phá lâu đời nhất ở nước ta?

A. Đồng bằng Bình - Trị - Thiên.

B. Đồng bằng Thanh Hóa.

C. Đồng bằng sông Cửu Long.

D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 20. Nguyên nhân thiên nhiên nước ta phân hóa theo chiều Bắc – Nam là gì?

A. Vị trí địa lí.

B. Khí hậu.

C. Hướng núi.

D. Địa hình.

Câu 21. Hệ sinh thái rừng ngập mặn điển hình nhất của nước ta tập trung chủ yếu ở đâu?

A. Nam Bộ.

B. Nam Trung Bộ.

C. Bắc Trung Bộ.

D. Bắc Bộ.

Câu 22. Nguồn lợi nào sau đây **không có** ở đồng bằng nước ta?

A. Thủy năng.

B. Khoáng sản.

C. Du lịch.

D. Rừng.

Câu 23. Hai vịnh biển có diện tích lớn nhất nước ta là vịnh nào?

A. Vịnh Bắc Bộ và vịnh Thái Lan.

B. Vịnh Hạ Long và vịnh Thái Lan.

C. Vịnh Thái Lan và vịnh Cam Ranh.

D. Vịnh Cam Ranh và vịnh Bắc Bộ.

Câu 24. Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở đâu?

A. Trường Sơn Nam.

B. Pu đen đỉnh và Pu sam sao.

C. Hoàng Liên Sơn và Trường Sơn Nam.

D. Hoàng Liên Sơn.

Câu 25. Địa hình ven biển nước ta đa dạng đã tạo điều kiện thuận lợi để phát triển ngành nào?

A. Khai thác tài nguyên khoáng sản, hải sản và phát triển giao thông.

B. Chế biến nước mắm và xây dựng nhiều bãi tắm.

C. Xây dựng cảng và khai thác dầu khí.

D. Khai thác nuôi trồng thủy sản và phát triển du lịch biển đảo.

Câu 26. Dựa vào atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết đỉnh núi cao nhất Việt Nam là núi nào?

A. Ngọc Linh.

B. Bạch Mã.

C. Phanxipăng.

D. Tây Côn Lĩnh.

- Câu 27.** Nghề làm muối ở các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ phát triển mạnh là do ở đây có...
- nền nhiệt độ thấp, ít cửa sông đổ ra biển.
 - nền nhiệt độ cao, ít cửa sông đổ ra biển.
 - nền nhiệt độ thấp, nhiều cửa sông đổ ra biển.
 - nền nhiệt độ cao, nhiều cửa sông đổ ra biển.
- Câu 28.** Dựa vào atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết quốc gia nào **không** có chung Biển Đông với nước ta?
- Thái Lan.
 - Brunây.
 - Xingapo.
 - Đông Timo.
- Câu 29.** Vì sao có sự khác biệt về thiên nhiên vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc?
- Do gió Đông Nam.
 - Do gió Đông Bắc.
 - Gió mùa và hướng của các dãy núi.
 - Do gió Tây khô nóng.
- Câu 30.** Hệ sinh thái vùng ven biển nước ta chiếm ưu thế nhất là gì?
- Rừng trên đảo và rạn san hô.
 - Rừng trên đất phèn.
 - Rừng trên đất, đá pha cát ven biển.
 - Rừng ngập mặn.
- Câu 31.** Điểm khác chủ yếu của Đồng bằng sông Hồng so với Đồng bằng sông Cửu Long là gì?
- Diện tích rộng hơn Đồng bằng sông Cửu Long.
 - Hệ thống đê điều chia đồng bằng thành nhiều ô.
 - Hệ thống kênh rạch chằng chịt.
 - Thủy triều xâm nhập gần như sâu toàn bộ đồng bằng về mùa cạn.
- Câu 32.** Nhiệt độ trung bình năm ở phần lãnh thổ phía Nam là trên bao nhiêu °C?
- 22 °C.
 - 24 °C.
 - 20°C.
 - 25°C.
- Câu 33.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với địa hình Việt Nam?
- Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa.
 - Có sự phân bậc rõ rệt theo độ cao.
 - Đồi núi chiếm phần lớn diện tích.
 - Hầu hết là địa hình núi cao.
- Câu 34.** Loại khoáng sản mang lại giá trị kinh tế cao mà chúng ta đang khai thác ở vùng thềm lục địa của Biển Đông là gì?
- Vàng.
 - Dầu mỏ, khí đốt.
 - Sa khoáng.
 - Titan.
- Câu 35.** Địa hình núi cao hiểm trở nhất của nước ta tập trung ở vùng núi nào?
- Trường Sơn Bắc.
 - Trường Sơn Nam.
 - Tây Bắc.
 - Đông Bắc.
- Câu 36.** Dạng địa hình nào có ý nghĩa lớn trong việc bảo toàn tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của thiên nhiên nước ta?
- Núi cao.
 - Núi trung bình.
 - Đồng bằng.
 - Đồi núi thấp.
- Câu 37.** Biển Đông ảnh hưởng nhiều nhất, sâu sắc nhất đến thiên nhiên nước ta ở lĩnh vực nào?
- Địa hình.
 - Cảnh quan ven biển.
 - Sinh vật.
 - Khí hậu.
- Câu 38.** Phạm vi đới cảnh quan rừng nhiệt đới gió mùa, biểu hiện rõ rệt nhất là ở đâu?
- Từ dãy Bạch Mã trở vào.
 - Từ dãy Bạch Mã trở ra.
 - Từ dãy Hoàng Sơn trở vào.
 - Từ dãy Hoàng Sơn trở ra.
- Câu 39.** Kiểu thời tiết điển hình của Nam Bộ vào thời kì mùa đông (tháng 11 đến tháng 4 năm sau) là gì?
- Nắng nóng và mưa nhiều.
 - Nắng nóng, trời nhiều mây.
 - Nắng, ít mây và mưa nhiều.
 - Nắng, thời tiết ổn định, tạnh ráo.
- Câu 40.** Dãy núi được coi là bức chắn tạo nên sự phân hoá khí hậu giữa vùng khí hậu Đông Bắc với Tây Bắc ở nước ta là gì?
- Tam Điệp.
 - Con Voi.
 - Hoàng Liên Sơn.
 - Trường Sơn Bắc.

- HẾT -

Họ và tên:

Số báo danh:

MÃ ĐỀ: 348

Câu 1. Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, trong khu vực ảnh hưởng của chế độ gió Mậu dịch và gió mùa châu Á, nên có những đặc điểm gì?

- A. Có nhiều tài nguyên khoáng sản.
- B. Khí hậu có hai mùa rõ rệt.
- C. Thảm thực vật bốn mùa xanh tốt.
- D. Có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá.

Câu 2. Dựa vào atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết Vân Phong và Cam Ranh là hai vịnh biển thuộc tỉnh (thành) nào?

- A. Đà Nẵng.
- B. Quảng Ninh.
- C. Khánh Hoà.
- D. Bình Thuận.

Câu 3. Nguyên nhân nào khiến nước ta có nhiều tài nguyên khoáng sản phong phú?

- A. Nằm trên vành đai sinh khoáng châu Á-Thái Bình Dương.
- B. Nằm trong khu vực gió mùa điển hình nhất thế giới.
- C. Tiếp giáp với vùng biển Đông rộng lớn.
- D. Nằm trên đường di lưu của nhiều loài động, thực vật.

Câu 4. Hệ sinh thái rừng ngập mặn điển hình nhất của nước ta tập trung chủ yếu ở đâu?

- A. Bắc Bộ.
- B. Nam Trung Bộ.
- C. Nam Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 5. Vì sao có sự khác biệt về thiên nhiên vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc?

- A. Do gió Đông Bắc.
- B. Do gió Tây khô nóng.
- C. Do gió Đông Nam.
- D. Gió mùa và hướng của các dãy núi.

Câu 6. Loại khoáng sản mang lại giá trị kinh tế cao mà chúng ta đang khai thác ở vùng thềm lục địa của Biển Đông là gì?

- A. Vàng.
- B. Titan.
- C. Sa khoáng.
- D. Dầu mỏ, khí đốt.

Câu 7. Vùng đồng bằng nào có lịch sử khai phá lâu đời nhất ở nước ta?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Đồng bằng Bình - Trị - Thiên.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Đồng bằng Thanh Hóa.

Câu 8. Nguyên nhân thiên nhiên nước ta phân hóa theo chiều Bắc – Nam là gì?

- A. Vị trí địa lí.
- B. Hướng núi.
- C. Khí hậu.
- D. Địa hình.

Câu 9. Dựa vào atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết quốc gia nào **không** có chung Biển Đông với nước ta?

- A. Brunây.
- B. Xingapo.
- C. Đông Timo.
- D. Thái Lan.

Câu 10. Địa hình núi cao hiểm trở nhất của nước ta tập trung ở vùng núi nào?

- A. Đông Bắc.
- B. Trường Sơn Bắc.
- C. Tây Bắc.
- D. Trường Sơn Nam.

Câu 11. Kiểu thời tiết điển hình của Nam Bộ vào thời kì mùa đông (tháng 11 đến tháng 4 năm sau) là gì?

- A. Nắng, thời tiết ổn định, tạnh ráo.
- B. Nắng nóng, trời nhiều mây.
- C. Nắng nóng và mưa nhiều.
- D. Nắng, ít mây và mưa nhiều.

Câu 12. Dựa vào atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết thung lũng sông có hướng vòng cung theo hướng núi là sông nào?

- A. Sông Đà.
- B. Sông Chu.
- C. Sông Mã.
- D. Sông Cầu.

Câu 13. Dạng địa hình nào có ý nghĩa lớn trong việc bảo toàn tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của thiên nhiên nước ta?

- A. Núi trung bình.
- B. Đồng bằng.
- C. Đồi núi thấp.
- D. Núi cao.

Câu 14. Địa hình ven biển nước ta đa dạng đã tạo điều kiện thuận lợi để phát triển ngành nào?

- A. Khai thác tài nguyên khoáng sản, hải sản và phát triển giao thông.
- B. Khai thác nuôi trồng thủy sản và phát triển du lịch biển đảo.
- C. Chế biến nước mắm và xây dựng nhiều bãi tắm.
- D. Xây dựng cảng và khai thác dầu khí.

Câu 15. Nhiệt độ trung bình năm ở phần lãnh thổ phía Nam là trên bao nhiêu °C?

- A. 20°C.
- B. 25°C.
- C. 24 °C.
- D. 22 °C.

Câu 16. Điểm khác chủ yếu của Đồng bằng sông Hồng so với Đồng bằng sông Cửu Long là gì?

- A. Hệ thống đê điều chia đồng bằng thành nhiều ô.
- B. Thủy triều xâm nhập gần như sâu toàn bộ đồng bằng về mùa cạn.
- C. Hệ thống kênh rạch chằng chịt.
- D. Diện tích rộng hơn Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 17. Vùng biển, tại đó Nhà nước ta có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế, nhưng vẫn để cho các nước khác được đặt ống dẫn dầu, dây cáp ngầm và tàu thuyền, máy bay nước ngoài được tự do về hàng hải và hàng không như Công ước quốc tế quy định, được gọi là gì?

- A. Vùng lãnh hải.
- B. Vùng tiếp giáp lãnh hải.
- C. Vùng đặc quyền kinh tế.
- D. Vùng nội thủy.

Câu 18. Dựa vào atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết quần đảo xa bờ của nước ta trên biển Đông tên là gì?

- A. Nam Du.
- B. Hoàng Sa.
- C. Thổ Chu.
- D. Hà Tiên.

Câu 19. Dựa vào atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết đỉnh núi cao nhất Việt Nam là núi nào?

- A. Phanxipăng.
- B. Tây Côn Lĩnh.
- C. Ngọc Linh.
- D. Bạch Mã.

Câu 20. Phạm vi đới cảnh quan rừng nhiệt đới gió mùa, biểu hiện rõ rệt nhất là ở đâu?

- A. Từ dãy Hoàng Sơn trở vào.
- B. Từ dãy Hoàng Sơn trở ra.
- C. Từ dãy Bạch Mã trở vào.
- D. Từ dãy Bạch Mã trở ra.

Câu 21. Biển Đông ảnh hưởng nhiều nhất, sâu sắc nhất đến thiên nhiên nước ta ở lĩnh vực nào?

- A. Cảnh quan ven biển.
- B. Khí hậu.
- C. Sinh vật.
- D. Địa hình.

Câu 22. Phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển thuộc phần lục địa kéo dài, mở rộng ra ngoài lãnh hải cho đến bờ ngoài của rìa lục địa, có độ sâu khoảng 200m và hơn nữa, được gọi là gì?

- A. Vùng tiếp giáp lãnh hải.
- B. Vùng thềm lục địa.
- C. Vùng lãnh hải.
- D. Vùng đặc quyền kinh tế.

Câu 23. Cho bảng số liệu:

Một số chỉ số về nhiệt độ của Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh (°C)

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình năm	Biên độ nhiệt độ
Hà Nội	23,5	12,5
TP. Hồ Chí Minh	27,5	3,1

Nhận định nào sau đây là **không đúng** với bảng số liệu trên?

- A. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Hà Nội vào TP.HCM.
- B. Biên độ nhiệt trung bình năm giảm dần từ Hà Nội vào TP.HCM.
- C. Nhiệt độ trung bình năm Hà Nội thấp hơn TP Hồ Chí Minh.
- D. Biên độ nhiệt độ trung bình năm TP. Hồ Chí Minh thấp hơn Hà Nội.

Câu 24. Đặc điểm sinh vật nhiệt đới của vùng biển Đông là gì?

- A. Năng suất sinh học cao.
- B. Ít loài quý hiếm.
- C. Nhiều loài đang cạn kiệt.
- D. Tập trung theo mùa.

Câu 25. Hướng vòng cung chụm lại ở Tam Đảo là hướng chính của vùng núi nào?

- A. Trường Sơn Nam.
- B. Trường Sơn Bắc.
- C. Đông Bắc.
- D. Tây Bắc.

Câu 26. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với địa hình Việt Nam?

- A. Có sự phân bậc rõ rệt theo độ cao.
- B. Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. Hầu hết là địa hình núi cao.
- D. Đồi núi chiếm phần lớn diện tích.

- Câu 27.** Hiện tượng sạt lở bờ biển xảy ra mạnh nhất ở khu vực ven biển của vùng nào?
 A. Nam Bộ. B. Trung Bộ. C. Vịnh Thái Lan. D. Bắc Bộ.
- Câu 28.** Dãy núi được coi là bức chắn tạo nên sự phân hoá khí hậu giữa vùng khí hậu Đông Bắc với Tây Bắc ở nước ta là gì?
 A. Hoàng Liên Sơn. B. Tam Điệp. C. Con Voi. D. Trường Sơn Bắc.
- Câu 29.** Khu vực có điều kiện thuận lợi nhất để xây dựng cảng biển của nước ta là ở đâu?
 A. Vịnh Thái Lan. B. Vịnh Bắc Bộ.
 C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Bắc Trung Bộ.
- Câu 30.** Nguồn lợi nào sau đây **không có** ở đồng bằng nước ta?
 A. Du lịch. B. Rừng. C. Khoáng sản. D. Thủy năng.
- Câu 31.** Lãnh thổ Việt Nam nằm chủ yếu trong khu vực khí hậu nào?
 A. Cận nhiệt gió mùa. B. Nhiệt đới, cận xích đạo.
 C. Nhiệt đới gió mùa. D. Ôn đới gió mùa.
- Câu 32.** Hệ sinh thái vùng ven biển nước ta chiếm ưu thế nhất là gì?
 A. Rừng ngập mặn. B. Rừng trên đảo và rạn san hô.
 C. Rừng trên đất phèn. D. Rừng trên đất, đá pha cát ven biển.
- Câu 33.** Nghề làm muối ở các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ phát triển mạnh là do ở đây có...
 A. nền nhiệt độ thấp, nhiều cửa sông đổ ra biển.
 B. nền nhiệt độ thấp, ít cửa sông đổ ra biển.
 C. nền nhiệt độ cao, nhiều cửa sông đổ ra biển.
 D. nền nhiệt độ cao, ít cửa sông đổ ra biển.
- Câu 34.** Do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nên ở miền Bắc nước ta có mùa đông lạnh, nhiệt độ dưới 18°C kéo dài bao nhiêu tháng?
 A. 4 – 5 B. 1 – 2 C. 2 – 3 D. 3 – 4
- Câu 35.** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở đâu?
 A. Pu đen đỉnh và Pu sam sao. B. Hoàng Liên Sơn.
 C. Trường Sơn Nam. D. Hoàng Liên Sơn và Trường Sơn Nam.
- Câu 36.** “Xói mòn rửa trôi đất ở vùng núi, lũ lụt trên diện rộng ở đồng bằng và hạ lưu các sông lớn trong mùa mưa, thiếu nước nghiêm trọng trong mùa khô”. Đó là khó khăn lớn nhất trong việc sử dụng đất ở miền nào?
 A. Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ. B. Nam Trung Bộ và Nam Bộ.
 C. Tây Bắc. D. Bắc Trung Bộ.
- Câu 37.** Loại cây nào sau đây thuộc loại cây ôn đới ở miền Bắc nước ta?
 A. Dầu, vang B. Sa mu, pơ mu. C. Dẻ, pơ mu. D. Dẻ, re.
- Câu 38.** Độ cao núi của Trường Sơn Bắc so với Trường Sơn Nam như thế nào?
 A. Trường Sơn Nam có núi cao hơn Trường Sơn Bắc và cao nhất nước.
 B. Núi ở Trường Sơn Bắc chủ yếu là núi thấp và trung bình.
 C. Trường Sơn Bắc có núi cao hơn Trường Sơn Nam.
 D. Trường Sơn Nam có đỉnh núi cao nhất là trên 3000m.
- Câu 39.** Hai vịnh biển có diện tích lớn nhất nước ta là vịnh nào?
 A. Vịnh Cam Ranh và vịnh Bắc Bộ. B. Vịnh Bắc Bộ và vịnh Thái Lan.
 C. Vịnh Thái Lan và vịnh Cam Ranh. D. Vịnh Hạ Long và vịnh Thái Lan.
- Câu 40.** Hạn chế lớn nhất của biển Đông là gì?
 A. Hiện tượng sóng thần do hoạt động của động đất, núi lửa.
 B. Tài nguyên sinh vật biển đang bị suy giảm nghiêm trọng.
 C. Thường xuyên hình thành các cơn bão nhiệt đới.
 D. Tác động của các cơn bão nhiệt đới và gió mùa Đông Bắc.

- HẾT -

ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HKI - MÔN ĐỊA LÍ - KHỐI 12

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đề																				
345	2C	2B	2B	2C	2C	2A	2C	2A	2A	3D	3B	3A	3A	3D	3B	3C	3A	3B	3A	4A
Đề																				
346	C	B	A	B	A	D	A	B	C	C	D	C	A	A	B	D	B	A	A	B
347	C	C	B	A	B	B	A	C	C	D	D	B	A	C	C	B	D	D	A	B
348	D	A	B	A	D	B	B	A	D	A	A	B	B	D	A	C	D	D	D	B
349	B	D	D	A	B	D	A	D	D	A	B	A	C	B	D	B	C	B	B	C
350	B	C	A	C	D	C	C	D	C	C	A	D	C	B	B	A	D	B	A	D
351	A	A	A	D	A	C	B	D	C	D	B	D	D	B	C	D	D	B	D	C
352	B	B	A	A	C	C	B	A	C	D	C	A	D	C	B	B	B	B	B	D